

Số: /QĐ-UBND

Tam Quan Bắc, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phường Tam Quan Bắc năm 2023 và các năm tiếp theo

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 27/10/2020 của Thị ủy Hoài Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước gắn với xây dựng chính quyền đô thị Hoài Nhơn, giai đoạn 2020-2025”;

Căn cứ Quyết định số 10252/QĐUBND ngày 21/7/2021 của UBND thị xã về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 27/10/2020 của Thị ủy Hoài Nhơn;

Căn cứ Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thị xã về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND phường Tam Quan Bắc về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023;

Theo đề nghị của Văn phòng-Thống kê phường Tam Quan Bắc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phường Tam Quan Bắc năm 2023 và các năm tiếp theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng-Thống kê, các ngành, hội, đoàn thể liên quan và các khu phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Nội vụ ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- TT UBMTTQ VN phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tiến Dũng

KẾ HOẠCH

**Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân,
tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước
trên địa bàn phường Tam Quan Bắc năm 2023 và các năm tiếp theo**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính của phường đảm bảo bám sát mục tiêu, hoàn thành các chỉ tiêu theo Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 27/10/2020 của Thị ủy Hoài Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước gắn với xây dựng chính quyền đô thị Hoài Nhơn, giai đoạn 2020-2025”; Quyết định số 10252/QĐUBND ngày 21/7/2021 của UBND thị xã về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 27/10/2020 của Thị ủy Hoài Nhơn và Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 13/3/2020 của Đảng ủy phường Tam Quan Bắc.

b) Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Yêu cầu

a) Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải khả thi, sát với yêu cầu tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số cải cách hành chính cấp phường.

b) Các ngành, hội, đoàn thể, đặc biệt là các ngành được giao chủ trì, phân công theo dõi các lĩnh vực cải cách hành chính của phường đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, hội, đoàn thể trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

d) Tiếp tục thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các chỉ số tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao

trách nhiệm giải trình, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

2. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 80%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ và đúng quy định trên các lĩnh vực theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh; các văn bản quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tự kiểm tra công tác cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan; 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra cải cách hành chính phải được xử lý, khắc phục kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ theo đúng thời gian quy định.

- Hoàn thành 100% các nội dung, nhiệm vụ được cấp trên giao.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính của phường trên Trang thông tin điện tử.

- Hàng năm, phấn đấu có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân thị xã công nhận.

- Tổ chức ít nhất 01 Hội nghị đối thoại/diễn đàn giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn phường. 100% các đề xuất, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư được giải quyết.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật của phường để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới đối với các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không phù hợp với quy định của Trung ương hoặc không đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý, điều hành của chính quyền. Kiểm tra, xử lý văn bản có dấu hiệu chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cản trở quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% thủ tục hành chính và danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được công khai đảm bảo theo quy định trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận một cửa của phường.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ và công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Trên 99% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận được giải quyết đúng và sớm hạn. 100% hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn thực hiện việc xin lỗi kịp thời.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được tiếp nhận, giải quyết kịp thời.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng biên chế, đảm bảo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền, đồng thời theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp để giải quyết theo nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, tận tụy phục vụ nhân dân; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức

- Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn hàng năm của phường để cử cán bộ, công chức tham gia các lớp học nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước.

- Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức vi phạm nguyên tắc công vụ, giờ giấc làm việc và vi phạm quy định về những điều cán bộ, công chức không được làm trong thực thi nhiệm vụ công vụ. Gắn kết quả kiểm tra, đánh giá xếp hạng công tác với đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng.

6. Cải cách tài chính công

- Phần đầu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm của phường. Thực hiện đúng quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Hoàn thành 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại cơ quan.

- Thực hiện đúng quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

- Sử dụng đầy đủ các phần mềm phục vụ công tác quản lý tài chính ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và 100% số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

- 100% hồ sơ công việc tại của các ngành tại cơ quan được tạo lập và xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Thường xuyên nâng cấp và đẩy mạnh hoạt động Trang thông tin điện tử của phường.

- Phần đầu trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến. 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 60%, trên 55% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến. Đến năm 2025, phần đầu 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

8. Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội

- Chỉ số SIPAS đạt từ 90% trở lên.

- Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm đạt và vượt do Hội đồng nhân dân phường giao.

(Kèm theo phụ lục danh mục các nhiệm vụ, giải pháp)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng-Thống kê

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân phường các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

- Đôn đốc các ngành tự đánh giá, chấm điểm, tổng hợp tài liệu kiểm chứng trong công tác tự chấm điểm Chỉ số PAR INDEX của phường; làm đầu mối, phối hợp với các ngành có liên quan trong quá trình triển khai điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo yêu cầu của Phòng Nội vụ.

- Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã và Phòng Nội vụ kết quả thực hiện theo quy định.

2. Tư pháp-Hộ tịch

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân phường nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn phường.

3. Tài chính –Kế toán

- Giúp Ủy ban nhân dân phường trong việc đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của phường; hướng dẫn các ngành nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính hàng năm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân phường gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

4. Văn hóa –Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tiếp tục xây dựng, phát triển, vận hành Trang thông tin điện tử của phường phù hợp với từng giai đoạn; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND phường giao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với Đài truyền thanh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với các ngành tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về các nội dung của Chỉ số hài lòng, về các quy định hành chính và thủ tục hành chính; đồng thời, giúp người dân, tổ chức và doanh nghiệp hiểu rõ hơn sự nỗ lực cải thiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền trên địa bàn phường.

Yêu cầu các ngành tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các ngành kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Văn phòng-Thông kê) để xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO
KẾT QUẢ CHỈ SỐ PAR INDEX VÀ CHỈ SỐ SIPAS TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG NĂM 2023
VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC				
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	Hoàn thành 100% nhiệm vụ CCHC đã đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của phường	Văn phòng- Thống kê	Văn phòng- Thống kê	Các ngành liên quan
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Các báo cáo của UBND phường gửi Phòng Nội vụ phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định	Văn phòng- Thống kê	Văn phòng- Thống kê	Các ngành liên quan
1.3	Công tác tự kiểm tra CCHC	100% các ngành tự kiểm tra công tác cải cách hành chính	Văn phòng- Thống kê	Văn phòng- Thống kê	Các ngành liên quan
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	Các bài viết về những kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế, nguyên nhân, tình hình triển khai các nhiệm vụ CCHC của các cơ quan; các mô hình hay, điển hình tốt trong công tác CCHC trên Trang thông tin điện tử, Đài truyền thanh.	Văn hóa- Thông tin	Văn hóa- Thông tin	Các ngành liên quan

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC	Văn phòng-Thống kê	Các ngành liên quan	Văn phòng-Thống kê
1.6	Đối thoại của lãnh đạo phường với người dân, doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo UBND phường với người dân và doanh nghiệp; - Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn; - Xử lý 100% đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý. 	Văn phòng-Thống kê	Các ngành liên quan	Các ngành liên quan
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được UBND thị xã giao	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được UBND thị xã giao	Văn phòng-Thống kê	Các ngành liên quan	Các ngành liên quan
2.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
2.1.	Theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL)		Tư pháp-Hộ tịch		
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về TĐTHPL	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật - Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật 		Tư pháp-Hộ tịch	Các ngành liên quan
2.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TĐTHPL theo thẩm quyền		Tư pháp-Hộ tịch	Các ngành liên quan
2.2.	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)		Tư pháp-Hộ tịch		

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Kịp thời ban hành văn bản công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp		Tư pháp-Hộ tịch	Các ngành liên quan
2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	- Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL; - Danh mục tổng hợp các văn bản cần xử lý sau rà soát và kèm theo tiến độ, kết quả xử lý; - Các văn bản chứng minh kết quả rà soát đã được xử lý.		Tư pháp-Hộ tịch	Các ngành liên quan
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	- Lập danh mục các văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra; - Các văn bản chứng minh kết quả kiểm tra đã được xử lý.		Tư pháp-Hộ tịch	Các ngành liên quan
3.	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		Văn phòng- Thống kê		
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	- 100% TTHC không có quy định trái thẩm quyền (nội dung TTHC, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, điều kiện thực hiện TTHC...) - Có các kiến nghị cải cách TTHC; kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC (nếu có)		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
3.2	Công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ			Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.2.1	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	- Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC quốc gia; - Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Trang thông tin điện tử. - Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận Một cửa		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
3.2.2	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	- 100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng DVC quốc gia - 100% hồ sơ TTHC được công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng DVC của tỉnh		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
3.2.3	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
3.3	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC		Văn phòng- Thống kê		
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do ngành chuyên môn thuộc UBND phường tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Trên 99% hồ sơ TTHC do ngành chuyên môn tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
3.3.2	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	100% hồ sơ TTHC trễ hẹn thực hiện việc xin lỗi kịp thời trong giải quyết hồ sơ TTHC		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
3.3.3	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	Trên 80% chất lượng giải quyết TTHC của phường được đánh giá đạt mức tốt trở lên		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.4	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường		Văn phòng- Thống kê		
3.4.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được giải quyết kịp thời		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
3.4.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của phường	100% kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được công khai trên cổng Dịch vụ công		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
4.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
4.1	Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả của phường theo quy định.	Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện	Văn phòng- Thống kê	Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Biên chế hành chính của phường đang sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính được giao hàng năm	Văn phòng- Thống kê	Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước		Văn phòng- Thống kê		
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.3.2	Tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền	Tổ chức thực hiện tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền		Các ngành liên quan	Văn phòng-Thống kê
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua kiểm tra	Báo cáo kết quả kiểm tra về phân cấp, phân quyền		Các ngành liên quan	Văn phòng-Thống kê
5.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
5.1	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức và người lao động	100% cán bộ, công chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính	Văn phòng-Thống kê	Các ngành liên quan	Văn phòng-Thống kê
5.2	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người lao động	Hoàn thành 100% nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người lao động.	Văn phòng-Thống kê	Các ngành liên quan	Văn phòng-Thống kê
5.3	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp phường	- 100% cán bộ đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ - 100% công chức đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ	Văn phòng-Thống kê	Các ngành liên quan	Văn phòng-Thống kê
6.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách		Tài chính-Kế toán		
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	Phân đấu thực hiện giải ngân 100% số tiền NSNN phải giải ngân theo Kế hoạch		Tài chính-Kế toán	Các ngành liên quan
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	100% các ngành, hội, đoàn thể sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN đảm bảo theo quy định		Tài chính-Kế toán	Các ngành liên quan

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách		Tài chính-Kế toán	Các ngành liên quan
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công		Tài chính-Kế toán		
6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan	100% các ngành thực hiện đúng theo Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công		Tài chính-Kế toán	Các ngành liên quan
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công - Thực hiện cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công		Tài chính-Kế toán	Các ngành liên quan
7.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu		Văn hóa-Thông tin		
7.1.1	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.		Văn hóa-Thông tin	Các ngành liên quan
7.1.2	Triển khai tích hợp dữ liệu vào hệ thống các cơ sở dữ liệu trong Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định ban hành tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	100% các ngành, đoàn thể thực hiện tích hợp dữ liệu vào hệ thống các cơ sở dữ liệu trong Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định ban hành tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND		Văn hóa-Thông tin	Các ngành liên quan

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	của UBND tỉnh	ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh			
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước		Văn hóa- Thông tin		
7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	- 100% các ngành thuộc UBND phường có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 70% trở lên (Trừ văn bản, hồ sơ mật)		Các ngành liên quan	Văn hóa- Thông tin
7.2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử	- 100% các ngành gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử		Các ngành liên quan	Văn hóa- Thông tin
7.2.3	Hệ thống thông tin báo cáo	Báo cáo đáp ứng đầy đủ, đúng thời hạn chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định		Các ngành liên quan	Văn hóa- Thông tin
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức		Văn hóa- Thông tin		
7.3.1	Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Trang thông tin điện tử của phường đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định;		Văn hóa- Thông tin	Các ngành liên quan
7.3.2	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tối thiểu 15%		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
7.3.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Trên 80% hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê
7.3.4	Thực hiện thanh toán trực tuyến	- 100% TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến		Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		- 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết của các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đang triển khai thanh toán trực tuyến được giao dịch thanh toán trực tiếp			
8.	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
8.1	Chỉ số hài lòng (SIPAS)				
8.1.1	Việc ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách	<p>1. Cung cấp thông tin về chính sách cho người dân Niết yết công khai, tổ chức tuyên truyền các chính sách mới cho người dân (tại cơ quan, trên đài phát thanh phường, họp khu phố, đăng tải trên trang thông tin điện tử ...)</p> <p>2. Sự tham gia của người dân vào quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách Tổ chức xin ý kiến người dân đối với các chính sách (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...)</p> <p>3. Chất lượng chính sách Tổ chức tuyên truyền sự phù hợp của các chính sách cho người dân biết và sử dụng (về phát triển kinh tế; khám, chữa bệnh; giáo dục phổ thông;</p>	Văn phòng- Thống kê	Các ngành liên quan	Các ngành liên quan

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		<p>trật tự an toàn xã hội; giao thông đường bộ; điện, nước sinh hoạt; an sinh xã hội ...)</p> <p>4. Kết quả tác động của chính sách</p> <p>Tổ chức tuyên truyền kết quả mang lại của các chính sách góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua</p>			
8.1.2.	Việc cung ứng dịch vụ hành chính công	<p>1. Tiếp cận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa đáp ứng và phục vụ tốt nhất các nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC: + Bảng hiệu Bộ phận một cửa, bảng niêm yết, thông báo rõ ràng, đầy đủ; + Bố trí đầy đủ ghế ngồi, bàn viết hồ sơ, quạt máy (máy lạnh), nước uống cho người dân, tổ chức; + Trang bị đầy đủ máy tra cứu TTHC, máy scan, máy photocopy - Đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin về TTHC: Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng CNTT, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu để thực hiện khi có nhu cầu. <p>2. TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng quy định về giải quyết TTHC; 	Văn phòng- Thống kê	Các ngành liên quan	Văn phòng- Thống kê

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa TTHC, giảm số lượng giấy tờ, thời gian giải quyết TTHC; - Tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, tổ chức thực hiện TTHC toàn trình hoặc một phần, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích khi có nhu cầu giải quyết TTHC; - Định kỳ tổ chức đối thoại với người dân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC; kiểm tra việc giải quyết TTHC, quy trình nghiệp vụ của CBCC tham gia giải quyết TTHC <p>3. Công chức trực tiếp giải quyết công việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, bố trí CBCC có đủ năng lực chuyên môn, có đạo đức tốt, có kinh nghiệm và kỹ năng giao tiếp làm việc tại Bộ phận một cửa - Tham dự tập huấn nâng cao chuyên môn, kỹ năng giao tiếp cho CBCC làm việc tại Bộ phận một cửa - Xử lý kịp thời đối với CBCC có thái độ nhùng nhĩnh, gây khó khăn khi giao tiếp phục vụ người dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC <p>4. Kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả giải quyết TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng; 			

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chỉ tiêu đạt được	Cơ quan theo dõi	Cơ quan thực hiện	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định. - Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức đối với những hồ sơ TTHC trễ hẹn - Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC <p>5. Cơ quan chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm yết công khai đường dây nóng, các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức; - Tổ chức tiếp nhận, xử lý các góp ý, phản ánh kiến nghị và thông báo kết quả xử lý cho người dân, tổ chức; - Công khai đầy đủ những nội dung đã tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức 			
8.2	Mức độ phát triển doanh nghiệp				
8.2.1	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh (hoạt động trên địa bàn) thành lập mới trong năm	Tổng số doanh nghiệp, hộ kinh doanh (hoạt động trên địa bàn) thành lập mới trong năm tăng lên so với năm trước liền kề		Tài chính – Kế toán	Các ngành liên quan
8.2.2	Thực hiện thu ngân sách hàng năm theo chỉ tiêu được giao	Phần đầu thu ngân sách phường năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề trên địa bàn phường	Tài chính – Kế toán	Tài chính – Kế toán	Các ngành liên quan
8.3	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND phường giao	100% các chỉ tiêu phát triển KT-XH đạt và vượt so với kế hoạch	Tài chính – Kế toán	Các ngành liên quan	Tài chính – Kế toán

